**TUẦN 1**

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 1: TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ**

**Bài 01: TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Phân biệt được đối tượng tự nhiên và sản phẩm công nghệ.

- Nêu được tác dụng một số sản phẩm công nghệ trong gia đình.

- Phát triển năng lực công nghệ: Nêu được vai trò của các sản phẩm công nghệ trong đời sống gia đình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Bước đầu giúp học sinh có cảm nhận khác nhau giữa đối tượng tự nhiên và sản phẩm công nghệ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Em yêu thiên nhiên” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: Trong bài hát bạn nhỏ yêu những gì?  + Vậy thiên nhiên có những gì mà bạn nhỏ yêu nhỉ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  + Trả lời: Trong bài hát bạn nhỏ yêu thiên nhiên, yêu mẹ cha, yêu Bác Hồ..  + HS trả lời theo hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Phân biệt được đối tượng tự nhiên và sản phẩm công nghệ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu về thiên nhiên và sản phẩm công nghệ. (làm việc cá nhân)**  **-** GV chia sẻ các bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Em hãy quan sát và gọi tên những đối tượng có trong hình 1.  + Trong những đối tượng đó, đối tượng nào do con người làm ra, đối tượng nào không phải do con người làm ra?    - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  *Sản phẩm công nghệ là sản phẩm do con người tạo ra để phục vụ cuộc sống. Đối tượng tự nhiên không phải do con người tạo ra mà có sẵn trong tự nhiên như: động vật, thực vật, đất, nước,...* | - Học sinh đọc yêu cầu bài và trình bày:  + a. cây xanh; b. nón lá; c. núi đá trên biển; d. đèn đọc sách; e. quạt; g. Tivi.  + Những đối tượng do con người làm ra: b. nón lá; d. đèn đọc sách; e. quạt; g. Tivi.  + Những đối tượng không phải do con người làm ra: a. cây xanh; c. núi đá trên biển;  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 |
| **Hoạt động 2. Tác dụng của một số sản phẩm công nghệ trong gia đình. (làm việc nhóm 2)**  - GV chia sẻ một số bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.  + Quan sát tranh, dựa vào các từ gợi ý: *giải trí, làm mát, chiếu sáng, bảo quản thực phẩm* Em hãy nêu tác dụng của các sản phẩm công nghệ có tên trong hình.      - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại:  *Các sản phẩm công nghệ có vai trò rất quan trọng trong đời sống của chúng ta. Càng ngày những sản phẩm công nghệ càng hiện đại giúp cho con người có cuộc sống tốt đẹp hơn.* | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Tivi, máy thu thanh: có tác dụng giải trí.  + Quạt điện: có tác dụng làm mát.  + Tủ lạnh: có tác dụng bảo quản thực phẩm.  Bóng đèn điện: có tác dụng chiếu sáng.  .  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2 |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định và nêu được một số sản phẩm công nghệ và đối tượng tự nhiên.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Thực hành quan sát và nêu một số sản phẩm công nghệ và đối tượng tự nhiên. (Làm việc nhóm 2)**  - GV mời các nhóm quan sát trong lớp học, ngoài sân trường và nêu một số sản phẩm công nghệ và đối tượng tự nhiên.  - Mời đại diện các nhóm trình bày  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Hoạt động 4. Thực hành quan sát và nêu một số sản phẩm công nghệ và đối tượng tự nhiên. (Làm việc nhóm 4)**  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận và kể tên các sản phẩm công nghệ mà em biết có tác dụng như mô tả dưới đây:    - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày những sản phẩm công nghệ và đối tượng tự nhiên mà nhóm vừa quan sát được.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày  + Làm mát căn phòng: quạt, máy điều hoà,...  + Chiếu sáng căn phòng: Bóng đèn điện,...  + Cất giữ bảo quản thức ăn: tủ lạnh,...  + Chiếu những bộ phim hay: Tivi,...  + Làm nóng thức ăn: bếp điện, bếp ga,...  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.  - Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tuỳ vào thực tế), viết những sản phẩm công nghệ mà em biết.  - Cách chơi:  + Thời gian: 2-4 phút  + Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp.  + Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết tên những sản phẩm công nghệ mà em biết.  + Hết thời gian, đội nào viết được nhiều sản phẩm, đội đó thắng.  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV.  - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi:  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TUẦN 2**

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 1: TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ**

**Bài 01: TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Biết bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định các sản phẩm công nghệ trong gia đình và bảo quản các sản phẩm đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nêu được vai trò của một số sản phẩm công nghệ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hái quả Miền tây” để khởi động bài học.  - HS tham gia chơi bằng cách bấm vào loại quả em thích và trả lời các câu hỏi:  + Câu 1: Nêu tên sản phẩm công nghệ có tác dụng làm tóc nhanh khô.  + Câu 2: Nêu tên sản phẩm công nghệ có tác dụng làm nóng thức ăn.  + Câu 3: Nêu tên sảm phẩm công nghệ có tác dụng làm phẳng quần áo.  + Câu 4: Nêu tên sảm phẩm công nghệ có tác dụng giúp mọi người liên lạc với nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi khởi động  + Trả lời: Máy sấy tóc.  + Trả lời: bếp từ  + Trả lời: Bàn ủi (bàn là)  + Điện thoại  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Biết bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình. (làm việc nhóm 2)**  **-** GV chia sẻ các bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm thảo luận và trình bày kết quả.  + Em cùng bạn thảo luận về ành động của các bạn nhỏ trong hình 3 và 4. Hành động nào có thể làm hỏng đồ vật trong nhà?    - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi mở rộng: Vì sao phải giữ gìn các sản phẩm công nghệ trong gia đình?  - Giữ gìn bằng cách nào?  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  *Các sản phẩm công nghệ có trong gia đình là do công sức của mọi người trong nhà mua sắm để giúp mọi người trong công việc và sinh hoạt gia đình. Vì vậy cần có ý thức giữ gìn, bảo quản các sản phẩm đó.* | - Học sinh chia nhóm 2, thảo luận và trình bày:  + Hình 3: bạn nam đá bóng trong nhà. Hành động này không đúng vì có thể làm hỏng các sản phẩm công nghệ trong nhà.  + Hình 4: Bạn nam cùng với bố lau chùi quạt điện. Đây là hành động đúng vì sẽ giúp bảo quản các sản phẩm công nghệ bền hơn.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS trả lời cá nhân: Cần phải giữ gìn các sản phẩm công nghệ trong gia đình để sử dụng bêng hơn, lâu hơn.  - Giữ gìn bằng cách: không làm đổ, rơi,..Biết lau chùi, bảo quản các sản phẩm đó.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thực hành được việc bảo quản một số sản phẩm công nghệ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2. Thực hành cách bảo quản, giữ gìn các sản phẩm công nghệ trong gia đình. (Làm việc cá nhân)**  - GV mời học sinh làm việc cá nhân: Kể tên và nêu tác dụng một số sản phẩm công nghệ có trong gia đình em theo mẫu:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | TT | Tên sản phẩm | Số lượng | Tác dụng | | ... | .... | .... | .... |   - GV Mời một số em trình bày  - GV mời học sinh khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh làm vào bảng thống kê theo yêu cầu.  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS nhận xét nhận xét bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chuẩn bị trước một số sản phẩm công nghệ như: đồng hồ báo thức, quạt, điện thoại,...  - GV tổ chức sinh hoạt nhóm 4, nêu yêu cầu:  + Mỗi tổ lên bảo quản 1 sản phẩm công nghệ theo hướng dẫn của giáo viên.  - GV mời các tổ nhận xét lẫn nhau về cách làm.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Lớp chia thành các nhóm và cùng nhau bảo quản các sản phẩm bằng cách lau, chùo sản phẩm,....  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TUẦN 3**

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 2: SỬ DỤNG ĐÈN HỌC**

**Bài 02: SỬ DỤNG ĐÈN HỌC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nêu được tác dụng và mô tả được các bộ phận chính của đèn học

- Nhận biết được một số loại đèn học thông dụng

- Xác định vị trí đặt đèn, bật tắt, điều chỉnh được độ sáng của đèn học.

- Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng đèn học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện đúng kế hoạch học tập.học tập đúng giờ và chủ độngcân đối thời gian học khi sử dụng đfn học để đảm bảo sức khỏe và hiệu quả học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra những tình huống mất an toàn trong sử dụng đèn học nói riêng và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình nói chung và đề xuất được các giải pháp phù hợp

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và mô tả được các tên gọi, kí hiệu công nghệ của các bộ phận trên đèn học, trình bày, mô tả được về chiếc đèn học yêu thích.Có thói quen trao đổi , giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiẻu biết và vận dụng kiến thức đã học về đèn họcvào học tập và cuộc sống hàng ngày

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn đèn học nói riêng và các đồ dùng điện trong gia đinh nói chung,Có ý thức tiết kiệm điện năng trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy: Tranh ,ảnh minh họa cấu tạo cơ bản của đèn học và một số tình huống mát an toàn khi sử dụng dèn học.Một số loại đèn học có kiểu dáng và màu sắc khác nhau

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Bước đầu giúp học sinh có cảm nhận khác nhau giữa kiến thức, kĩ năng sử dụng đèn học  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho học sinh chơi “Em biết gì ” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: Qua đọc truyện, sách báo, các câu chuyện được nghe con biết đến những loại đèn nào dùng cho hoạt động học tập?  + Vậy ngày nay con dùng loại đèn học nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe câu hỏi và nối tiếp nêu những hiểu biết của mình  + Trả lời: đèn đom đóm,, đèn dầu, nến, đèn điện...  + HS trả lời theo hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Hình thành kiến thức khái quát về công dụng của đèn học và một số đèn học phổ biến  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu về tác dụng của đèn học. (làm việc cá nhân)**  **-** GV chia sẻ các bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Em hãy quan sát và Cho biết bạn nhỏ dùng đèn học để làm gì?    + Nếu được chọn 1 chiếc đèn học trong hình 2(hình vẽ sau) con chọn đèn nào?    + Em hãy nêu và miêu tả 1 chiếc đèn học khác mà em biết về màu sắc và kiểu dáng của đèn  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  *Đèn học cung cấp ánh sáng hỗ trợ việc học tập, giúp bảo vệ mắt.Đèn học có nhiều kiểu dáng, màu sắc đa dạng*  *-Để hiểu rõ hơn chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về một số bộ phận chính của đèn học* | - Học sinh đọc yêu cầu bài và trình bày:  + Bạn dùng để chiếu sáng giúp cho việc đọc sách hay viết bài thuận lợi và không hại mắt  + Học sinh nêu lý do và chọn theo ý thích của mình  -Học sinh nêu nối tiếp  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 |
| **Hoạt động 2. Tìm hiểu một số bộ phận chính của đèn học. (làm việc nhóm 2)**  **Mục tiêu: Học sinh nhận biết và nêu được công dụng các bộ phận của đèn học**  - GV chia sẻ một số bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.Nêu tên các bộ phận của đèn học?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên bộ phận | Chụp đèn | Công tác | Dây nguồn | | Bóng đèn | Thân đèn | Đế đèn |     + Quan sát tranh, dựa vào các từ gợi ý: Em hãy nêu và công dụng của từng bộ phận đó?    - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Gv bổ sung giới thiệu thêm về một số kiểu công tắc phổ biến như nhấn nút bặt\ tắt, kiểu nút xoay, điềuchỉnh độ sáng tối của đèn,nút cảm ứng chạmvào để mở, điều chỉnh độ sáng tối và tắt đèn bằng nút cảm ứng  - GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại:  *Đèn học thường có 6 bộ phận chính, trong đó bóng đèn là nguồn phát ra ánh sáng, chụp đèn giúp bảovệ bóng đèn, tập trung ánh sáng và chống mỏi mắt, côngtắc đèn để bật và tắt đèn, thân đèn giúp điều chỉnh độ cao và hướng chiếu sáng của đèn, đế đèn giúp giữ cho đèn đúngvững, dây nguồn nối đèn học với nguồn điện để đèn hoạt động* | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  +Hs chỉ và đọc tên tùng bộ phận của đèn.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên bộ phận | Chụp đèn | Công tác | Dây nguồn | | Bóng đèn | Thân đèn | Đế đèn |   + Học sinh đọc thông tin gợi ý và nêu công dụng của từng bộ phận của đèn   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên bộ phận-  Công dụng | Chụp đèn | Công tác | Dây nguồn | | Bảo vệ bóng đèn, tập chung ánh sáng và chống mỏi mắt | Bặt và tắt đèn | Nối đèn học với nguồn điện | | Bóng đèn | Thân đèn | Đế đèn | |  | Phát ra ánh sáng | Điều chỉnh hướng chiếu sáng của đèn | Giữ cho đèn đứng vững |   - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2 |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định và nêu được tên gọi các bộ phận của đèn học và một số cách sử dụng đèn học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Thực hành quan sát và nêu tên gọi các bộ phận của đèn học. (Làm việc nhóm 2)**  - Gvđưa ra một số mẫu đèn học khác nhau mời các nhóm quan sát và nêu tên tùng bộ phận và tác dụng, cách dùng đèn học  - Mời đại diện các nhóm trình bày  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày Miêu tả và nêu tên gọi từng bộ phận của đèn học  - Các nhóm nhận xét.  Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.  - Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tuỳ vào thực tế), viết những sản phẩm công nghệ mà em biết.  - Cách chơi:  + Thời gian: 2-4 phút  + Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp.  + Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết tên các bộ phận của đèn học mà em biết.  + HS giới thiệu tác dụng của bộ phận đó.  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi. Đội nào ghi nhanh đúng và nêu đúng tác dụng được nhiều bộ phận hơn sẽ thắng cuộc  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV.  - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi:  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TUẦN 4**

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 2: SỬ DỤNG ĐÈN HỌC**

**Bài 02: SỬ DỤNG ĐÈN HỌC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nêu được tác dụng và cách sử dụng được đèn học.

- Xác định vị trí đặt đèn, bật tắt, điều chỉnh được độ sáng của đèn học.

- Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng đèn học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện đúng kế hoạch học tập.học tập đúng giờ và chủ độngcân đối thời gian học khi sử dụng đfn học để đảm bảo sức khỏe và hiệu quả học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra những tình huống mất an toàn trong sử dụng đèn học nói riêng và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình nói chung và đề xuất được các giải pháp phù hợp

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và mô tả được các tên gọi, kí hiệu công nghệ của các bộ phận trên đèn học, trình bày, mô tả được về chiếc đèn học yêu thích.Có thói quen trao đổi , giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiẻu biết và vận dụng kiến thức đã học về đèn họcvào học tập và cuộc sống hàng ngày

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn đèn học nói riêng và các đồ dùng điện trong gia đinh nói chung,Có ý thức tiết kiệm điện năng trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy: Tranh ,ảnh minh họa cấu tạo cơ bản của đèn học và một số tình huống mát an toàn khi sử dụng dèn học.Một số loại đèn học có kiểu dáng và màu sắc khác nhau

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nêu được vai trò của một số sản phẩm công nghệ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” hoặc thiết kế chọn quà hay lật mảnh ghép để khởi động bài học.  - HS tham gia chơi bằng cách bấm vào loại quả em thích và trả lời các câu hỏi:  + Câu 1: Nêu tên từng bộ phận của đèn học  + Câu 2: Nêu tác dụng của từn bộ phận của đèn học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi khởi động  + Trả lời: 6 bộ phận chính, bóng đèn, thân đèn, chụp đèn, đế đèn, công tắc, dây nguồn.  + Trả lời: tác dụng của từng bbọ phận như đã được học ở tiết 1- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Giúp học sinh biết sử dụng đèn học đúng cách: xác định được vị trí đặt đèn, bạt tắt , điều chỉnh chiều cao, độ sáng của đèn học,Giúphọc sinh nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng đèn học  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu sử dụng đèn học đúng cách (làm việc nhóm 2)**  **-** GV chia sẻ các bức tranh hình 4 và nêu câu hỏi. Sắp xếp cách sử dụng hợp lý    + Em cùng bạn thảo luận về cách sắp xếp cách sử dụng đèn học hợp lý theo 4 bước của bạn nhỏ trong hình 4. Cùng bạn thực hành các bước sử dụng đèn học?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Hoạt động 2. Tìm hiểu sử dụng đèn học an toàn. (làm việc nhóm 2)**  - GV nêu câu hỏi cho học sinh quan sát hình năm và nêu tại sao trong cách sử dụng đèn học của hình 5 là mất an toàn    - Sử dụng đèn học an toàn cần lưu ý điều gì?  -GV gợi ý học sinh nêu - nếu được -  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  - GV chốt HĐ2 và mời HS đọc lại.  *Cần đảm bảo tuyệt đối về an toàn khi sử dụng đèn học,Khi ánh sáng của đèn học nhấp nháy hoặc không còn sáng rõ cần báo cho người lớn để sủa chữa, thay thế để đảm bảo an toàn*  *-Đồ thay thế hỏng hóc cần được đúng trong túi bóng ghi lưu ý nguy hiểm và phân loại bỏ thùng rác.* | - Học sinh chia nhóm 2, thảo luận và trình bày:  + Xác định vị trí đăt đèn, bật đèn, điều chỉnh độ cao độ chiếu sáng của đèn, tắt đèn khi không sử dụng  + Học sinh nêu lại các bước thực hiện các thao tác vừa nêu  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm  Học sinh quan sát thảo luận và nêu:  Hình a: Để gần cốc nước dễ va chạm đổ nước gây chậm cháy  Hình b/ làm hỏng dây, hở điện mất an toàn, có thể bị điện giật nguy hiểm  Hình c/ dễ bị bỏng tay hoặc dò rỉ điện gây bị điện giật nguy hiểm  Hình d/ gây chói mắt lâu dài ảnh hưởng thị lực, hại mắt  + Lưu ý học sinh tránh chiếu qua sáng, dọi ánh sáng vào mắt hại mắt hoặc tăt bật liên tục làm hại hỏng đèn,có thể bị điện giật nguy hiểm nếu hở điện  - HS trả lời cá nhân: đặt ở vị trí khô ráo-an toàn điện, phía tay trái người ngồi- không bị bóng tay người viết che mất chữ viết,  Điều chỉnh độ cao và hướng chiếu sáng của đèn phù hợp- không cao hay thấp quá, tắt đèn khi không sử dụng, không sờ tay vào bóng đèn khi đang sử dụng hay vừa sử dụng xong để tránh bị bỏng  - Giữ gìn khi sử dụng bằng cách: không làm đổ, rơi,..Biết lau chùi, bảo quản các sản phẩm đó.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và lưu ý cách sử dụng đèn học an toàn.  .  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2 |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thực hành được việc biết sử dụng đèn học và sử dụng an toàn.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Thực hành cách sử dụng đèn học , sử dụng an toàn. (Làm việc cá nhân)**  - GV mời học sinh làm việc cá nhân: Thực hành các bước sử dụng đèn học, sử dụng an toàn.  - GV Mời một số em trình bày  - GV mời học sinh khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh thực hành  - Một số HS thực hành trước lớp.  - HS nhận xét nhận xét bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chuẩn bị trước một số đèn học  - GV tổ chức sinh hoạt nhóm 4, nêu yêu cầu:  + Chia sẻ với bạn và hình dáng, màu sắc chiếc đèn học mình yêu thích  + Chia sẻ về cách sử dụng và sử dụng an toàn cho bạn biết  + Nếu tay ướt mà bật đèn hay ngồi tắt bật đèn liên tục hoặc ngồi quá lâu dưới ánh sáng quá lớn thì điều gì sẽ có thể xảy ra, em rút ra bài học gì cho mình?  - GV mời các tổ nhận xét lẫn nhau về cách làm.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà chuẩn bị bài 3: sử dụng quạt điện. | - Lớp chia thành các nhóm và cùng nhau nêu cách bảo quản các sản phẩm bằng cách lau, chùi sản phẩm,....và về thực hành giúp đỡ bố mẹ ở gia đình mình...  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TUẦN 5**

**CÔNG NGHỆ**

**Bài 03: SỬ DỤNG QUẠT ĐIỆN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nêu được tác dụng và mô tả được các bộ phận chính của quạt điện.

- Nhận biết được một số loại quạt điện thông dụng.

- Xác định vị trí đặt quạt; bật, tắt, điều chỉnh được tốc độ quạt phù hợp với yêu cầu sử dụng.

- Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng quạt điện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Sử dụng quạt điện phù hợp với điều kiện thời tiết để bảo vệ sức khỏe và hỗ trợ việc học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra những tình huống mất an toàn trong sử dụng quạt điện nói riêng và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình nói chung và đề xuất được các giải pháp phù hợp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và mô tả được các tên gọi, kí hiệu công nghệ của các bộ phận trên quạt điện, trình bày, mô tả được về một loại quạt điện. Có thói quen trao đổi, giúp dỡ nhau trong học tập; biết cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thây cô.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vận dụng kiến thức đã học về quạt điện vào cuộc sống hằng ngày trong gia đình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn quạt điện nói riêng và đồ dùng điện trong gia đình nói chung. Có ý thức tiết kiệm điện năng trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chiếu câu đố lên bảng, yêu cầu 1-2 HS đọc và giải câu đố để khởi động bài hoc.  Có cánh không biết bay  Chỉ quay như chong chóng  Làn gió xua cái nóng  Mất điện là hết quay  *(Là cái gì)*  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi phán đoán về đáp án.  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - Thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày.  *(Đáp án: Quạt điện)*  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được một số loại quạt điện thông dụng.  + Nêu được tác dụng và mô tả được các bộ phận chính của quạt điện.  + Xác định vị trí đặt quạt; bật, tắt, điều chỉnh được tốc độ quạt phù hợp với yêu cầu sử dụng.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Tác dụng của quạt điện. (làm việc nhóm)**  **-** GV chia sẻ các bức tranh 1 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Em hãy quan sát hình 1 và cho biết bạn nhỏ đang sử dụng quạt điện để làm gì?    **-** GV chia sẻ các bức tranh 2 và nêu câu hỏi. GV phát cho các nhóm các thẻ tên tương ứng với mỗi loại quạt: *quạt hộp, quạt trần, quạt bàn, quạt treo tường.* Sau đó cho HS thảo luận nhóm 2 và trình bày kết quả.  + Em hãy sắp xếp các thẻ tên dưới đây tương ứng với mỗi loại quạt trong hình 2. (GV có thể sưu tầm thêm một số loại quạt điện khác)    + Em hãy quan sát kiểu dáng của mỗi loại quạt điện trên, nêu vị trí lắp đặt của mỗi loại quạt điện trong gia đình.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  **\*Kết luận:***Quạt điện tạo ra gió, giúp làm mát. Quạt điện có nhiều loại với nhiều kiểu dáng khác nhau. Ngoài ra, những chiếc quạt có kiểu dáng đẹp còn được dùng trang trí cho không gian phòng khách (phòng ăn, phòng ngủ,… thêm sang trọng.* | - Học sinh đọc yêu cầu bài và trình bày:  + Bạn nhỏ dùng quạt điện để quạt cho bớt nóng.  - Học sinh thảo luận nhóm và trình bày:  **Đáp án:** Quạt hộp - d, quạt trần - a, quạt bàn - b, quạt treo tường - c.  + HS trả lời.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 |
| **Hoạt động 2. Một số bộ phận chính của quạt điện. (làm việc nhóm 2)**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 3. GV phát cho các nhóm các thẻ tên tương ứng với của các bộ phận quạt điện như trong hình: *cánh quạt, lồng quạt, hộp động cơ, tuốc năng, thân quạt, các nút điều khiển, đế quạt, dây nguồn.* Sau đó cho HS thảo luận nhóm 2 và trình bày kết quả.  + Em hãy gọi tên các bộ phận tương ứng của quạt điện theo bảng dưới đây:    + Những mô tả nào sau đây tương ứng với bộ phận nào của quạt điện?    - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại:  **\*Kết luận:***Quạt điện thường có những bộ phận chính như: cánh quạt giúp tạo ra gió; lồng quạt giúp bảo vệ cánh quạt và an toàn cho người sử dụng; hộp động cơ chứa động cơ của quạt; tuốc năng (bộ phận điều khiển) giúp thay đổi hướng gió; thân quạt đỡ động cơ và cánh quạt, có thể điều chỉnh độ cao của quạt; các nút điều khiển (bộ phận điều khiển) để bật, tắt và điều chỉnh tốc độ quay của cánh quạt; chân đế giúp cho quạt đứng vững; dây nguồn nối với nguồn điện.* | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  **Đáp án:** cánh quạt - 2, lồng quạt - 1, hộp động cơ - 6, tuốc năng - 5, thân quạt - 7, các nút điều khiển - 3, đế quạt - 4, dây nguồn - 8.  + Bật tắt và điều chỉnh tốc độ quay của cánh quạt: *các nút điều khiển*  + Bảo vệ cánh quạt và an toàn cho người sử dụng: *lồng quạt*  + Chứa động cơ quạt: *hộp động cơ*  + Tạo ra gió: *cánh quạt*  + Nối quạt với nguồn điện: *dây nguồn*  + Giữ cho quạt đứng vững: *đế quạt*  + Giúp thay đổi hướng gió: *tuốc năng*  + Đỡ động cơ và cánh quạt, có thể điều chỉnh độ cao của quạt: *thân quạt*  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2 |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định và nêu được một số sản phẩm công nghệ và đối tượng tự nhiên.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Thực hành quan sát và nêu tên một số bộ phận chính của một chiếc quạt điện. (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời các nhóm quan sát một số chiếc quạt điện (loại quạt bàn nhỏ) và cho HS trực tiếp chỉ ra các bộ phận chính trên những chiếc quạt điện.  + Em cùng bạn quan sát và gọi tên những bộ phận chính của một chiếc quạt điện?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  **\*Giới thiệu thông tin:** GV giới thiệu thêm một số thông tin về các mẫu quạt điện hiện đại: quạt điện không cánh và quạt điện điều khiển từ xa.  - GV chốt HĐ3 và mời HS đọc lại.  **\* Kết luận:** *Quạt điện thường có những bộ phận chính như: hộp động cơ, cánh quạt, thân quạt, đế quạt, lồng quạt, bộ phận điều khiển và dây nguồn.* | - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày những sản phẩm công nghệ và đối tượng tự nhiên mà nhóm vừa quan sát được.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ3. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS đọc bài mở rộng *“Cái quạt điện”* để củng cố bài học.  *Quay tít ngày đêm chẳng nghỉ ngơi*  *Xua tan nóng nực giúp cho đời*  *Không lo mỏi cánh, mòn bi trục*  *Chỉ muốn bình tâm, rạng nụ cười.*  *Nâng giấc ngủ sâu khi dưỡng sức*  *Đắp bồi sinh lực lúc trời oi*  *Nhắc ai bảo dưỡng, tra dầu mỡ*  *Đừng để quạt hư bảo quạt tồi.*  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà sưu tầm tranh ảnh hoặc tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ, bài hát … viết về cái quạt điện.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS đọc bài mở rộng.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TUẦN 6**

**CÔNG NGHỆ**

**Bài 03: SỬ DỤNG QUẠT ĐIỆN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Học sinh biết sử dụng quạt điện đúng cách, nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng quạt điện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Sử dụng quạt điện phù hợp với điều kiện thời tiết để bảo vệ sức khỏe và hỗ trợ việc học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra những tình huống mất an toàn trong sử dụng quạt điện nói riêng và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình nói chung và đề xuất được các giải pháp phù hợp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp dỡ nhau trong học tập; biết cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vận dụng kiến thức đã học về quạt điện vào cuộc sống hằng ngày trong gia đình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn quạt điện. Có ý thức tiết kiệm điện năng trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát *“Đồ dùng bé yêu”* của nhạc sĩ Hoàng Quân Dụng để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: HS biết sử dụng quạt điện đúng cách, nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng quạt điện.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Sử dụng quạt điện đúng cách. (làm việc nhóm 2)**  **-** GV chia sẻ các bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm thảo luận và trình bày kết quả.  + Em hãy sắp xếp các bước trong hình 4 theo thứ tự hợp lí khi sử dụng quạt điện.    - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **\* Liên hệ GD HS:** Vì sao phải tắt quạt khi không sử dụng?  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  **\* Kết luận:** Các bước sử dụng quạt điện:  + Bước 1: Đặt quạt điện trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.  + Bật quạt và chọn tốc độ quay của cánh quạt.  + Điều chỉnh hướng gió.  + Tắt quạt khi không sử dụng. | - Học sinh chia nhóm 2, thảo luận và trình bày:  + Bước 1: a, bước 2 - c, bước 3 - d, bước 4 - c.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS trả lời cá nhân: Để tiết kiệm điện, tránh nguy cơ chập cháy, hư hại quạt.  - 1 - 2 HS nêu lại nội dung HĐ1 |
| **Hoạt động 2. Sử dụng quạt điện an toàn. (làm việc nhóm 4)**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm:Giải thích tại sao các tình huống sử dụng quạt điện trong hình 5 là mất an toàn:    - GV các nhóm trình bày  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **\* Kết luận:** Khi sử dụng quạt điện, nếu quạt điện phát ra tiếng kêu khác thường hoặc bị rung lắc, cần nhanh chóng tắt quạt và báo với người lớn để đảm bảo an toàn. | + Hình 5a: Đặt quạt chênh vênh trên ghế có thể làm quạt dễ bị đỗ, gây hỏng hóc, chập điện hoặc những sự cố khác.  + Hình 5b: Ngồi gần sát vào quạt có thể làm cho không khí lạnh và vi khuẩn trong không khí dễ xâm nhập vào cơ thể có nguy cơ mất an toàn nếu bị quạt đỗ vào người.  + Hình 5c: Cho ngón tay vào lồng quạt khi quạt đang hoạt động rất nguy hiểm, nguy cơ bị tai nạn rất cao.  + Hình 5c: Tắt quạt bằng cách giật dây, có thể gây hỏng đầu dây cắm hoặc làm đứt dây khiến hở điện, mất an toàn, có thể bị điện giật gây nguy hiểm.  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 - 2 HS nêu lại nội dung HĐ2 |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thực hành sử dụng quạt điện đúng cách.  + Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng quạt điện.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Thực hành cách sử dụng quạt điện. (Làm việc cá nhân)**  - GV cho HS thực hành các bước sử dụng quạt điện (loại quạt bàn nhỏ).  - GV mời một số em trình bày.  - GV mời học sinh khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh cùng nhau thực hành các bước sử dụng quạt điện trên thiết bị thực.  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS nhận xét nhận xét bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: Phỏng vấn người thân hoặc hàng xóm về những loại quạt điện có trong gia đình.  + Mỗi loại quạt được dùng ở đâu? Trong trường hợp nào?  + Cách sử dụng quạt đúng cách và an toàn?  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TUẦN 7**

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 1: TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ**

**Bài 04: SỬ DỤNG MÁY THU THANH (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nêu được tác dụng của máy thu thanh.

- Mô tả được mối quan hệ đơn giản giữa đài phát thanh và máy thu thanh dựa vào sơ đồ khối.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có thói quen trao đổi, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của Gv; Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Chăm chỉ vận dụng kiến thức đã học về máy thu thanh vào cuộc sống hàng ngày trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Bước đầu giúp học sinh có cảm nhận âm thanh phát ra ở một sơ đồ khối  - Cách tiến hành: | |
| - GV chiếu hình ảnh để khởi động bài học.    + GV cho cả lớp quan sát và cá nhân trả lời câu hỏi bên cạnh hình ảnh đó.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát hình ảnh  + HS trả lời theo hiểu biết của mình: Ônh Minh vừa nhận được món quà đó là chiếc đài thu thanh.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Nêu được tác dụng của máy thu thanh.  -HS mô tả được mối quan hệ giữa đài phát thanh và máy thu thanh.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu về tác dụng của máy thu thanh. (làm việc nhóm đôi)**  **-** GV cho Hs thảo luận nhóm đôi.  Em hãy quan sát hình 1 và cho biết Minh, Hoa, ông bà đang sử dụng máy thu thanh để làm gì?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  *Máy thu thanh dùngdeer nghe chương trình phát thanh. Nội dung chương trình phát thanh thường là tin tức, thông tin giải trí và một số chương trình giáo dục.* | -Thảo luận nhóm đôi quan sát tranh. Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét ý kiến.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 |
| **Hoạt động 2. Mối quan hệ giữa đài phát thanh và máy thu thanh. (làm việc nhóm 2)**  - GV cho HS quan sát hình 2 thảo luận nhóm đôi  + Em hãy nhận xét về mối quan hệ giữa đài phát thanh và máy thu thanh.    - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại:  *Đài phát thanh là nơi sản xuất các chương trình phát thanh và phát tín hiệu truyền thanh qua ăng ten.*  *Máy thu thanh là nơi thu nhận các tín hiệu qua ăng ten và phát ra loa*  *GV cung cấp thông tin về đàig Tiếng nói Việt Nam* | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và quan sát, thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày theo phiếu học tập.  .  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2  - GV cho HS đọc SGK |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.  - Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tuỳ vào thực tế), Vẽ một khối sơ đồ đơn giản thể hiện mối quan hệ giữa máy thu thanh và đài phát thanh.  - Cách chơi:  + Thời gian: 2-4 phút  + Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp.  + Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết tên những một số chương trình phát thanh.  + Hết thời gian, đội nào viết được nhiều sản phẩm, đội đó thắng.  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Lớp chia thành các đội theo yêu cầu vẽ vào phiếu  - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi:  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TUẦN 8**

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 1: TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ**

**Bài 04: SỬ DỤNG MÁY THU THANH (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nêu được tác dụng của máy thu thanh.

- Mô tả được mối quan hệ đơn giản giữa đài phát thanh và máy thu thanh dựa vào sơ đồ khối.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có thói quen trao đổi, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của Gv; Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Chăm chỉ vận dụng kiến thức đã học về máy thu thanh vào cuộc sống hàng ngày trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Học sinh hiểu về ngu  - Cách tiến hành: | |
| - GV kể chuyện lịch sử chiếc máy thu thanh để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lịch sử chiếc máy thu thanh  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: Chỉ được máy thu thanh và máy phát thanh  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động thực hành chỉ máy phát thanh và máy thu thanh**  - GV chiếu máy phát thanh và máy thu thanh cho HS quan sát và lên bảng chỉ.  - HS lần chỉ.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Quan sát  - Lên chỉ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Chiếc nón kì diệu”.  - Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tuỳ vào thực tế). Lắng nghe tên một số mục phát thanh, điền giờ vào phiếu.  - Cách chơi:  + Các nhóm lần lượt được chọn 1ô số trong 4 ô số (từ 1 đến 4 mỗi ô số chứa một câu hỏi các chương trình phát thanh)  + Nhóm thảo luận đưa ra câu trả lời.  + Trả lời đúng được nhận phần thưởng, trả lời sai nhóm khác được trả lời.  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Lớp chia thành các đội theo yêu cầu của giáo viên.  - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi:  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

----------------------------------------------------------

**TUẦN 9**

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 1: TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ**

**Bài 04: SỬ DỤNG MÁY THU THANH (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nêu được tác dụng của máy thu thanh.

- Kể tên và nêu được nội dung phát thanh của một số chương trình phù hợp với lứa tuổi HS trên đài phát thanh.

- Chọn được kênh phát thanh, thay đổi âm lượng theo ý muốn

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có thói quen trao đổi, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của Gv; Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Chăm chỉ vận dụng kiến thức đã học về máy thu thanh vào cuộc sống hàng ngày trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Nêu được tác dụng của máy thu thanh.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” để khởi động bài học.  GV nêu: Sắp xếp từ phù hợp vào phiếu cho sẵn để có câu phù hợp  Cho các từ: đài phát thanh, máy thu thanh  *................... là nơi sản xuất các chương trình phát thanh và phát tín hiệu truyền thanh qua ăng ten.*  *.................. là nơi thu nhận các tín hiệu qua ăng ten và phát ra loa*  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia chơi khởi động  - Đại diện 2 nhóm lên thực hiện sắp xếp và đọc nội dung  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Kể tên và nêu được nội dung phát thanh của một số chương trình phù hợp với lứa tuổi HS trên đài phát thanh.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu về một số chương trình phát thanh. (làm việc nhóm 2)**  **-** GV cho HS đọc thông tin về một số kênh truyền thanh, chương trình phát thanh ở hình 3 SGK và trả lời các câu hỏi: Cho biết tên chương trình phát thanh phù hợp với lứa tuổi học sinh  - GV HS nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi mở rộng: Ông bà em thu  Nghe chương trình phát thanh nào? Tại sao trong cùng một thời điểm ông bà, bố mẹ cùng nghe ra đi ô nhưng nội dung chương trình lại khác nhau?  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  *Đài phát thanh thường phát nhièu kênh phát thanh khác nhau. Mỗi kênh phát thanh gồm nhiều chương trình phát thanh với nội dung đa dạng phù hợp với mọi lứa tuổi.* | - Học sinh chia nhóm 2, thảo luận và trình bày:  - HS nêu – Hs bổ sung nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS trả lời cá nhân;  - Ông bà thường xem chương trình thời sự...  - Vì ở mỗi lứa tuổi thích xem chương trình khác nhau.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 | |
| **3. Vận dụng***:*  **-** Mục tiêu:  + Thực hành tìm hiểu tên và nội dung các chương trình phát thanh.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2. Thực hành tìm hiểu về tên và nội dung các chương trình phát thanh. (Làm việc cá nhân)**  **- Cho HS quan sát hình 3 nêu yêu cầu.**  - GV cho HS chia sẻ với bạn tên và nội dung chương trình phát thanh có trong hình 3  - GV mời học sinh khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - Học sinh quan sát thực hiện yêu cầu  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS nhận xét nhận xét bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TUẦN 10**

**CHỦ ĐỀ 1: TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ**

**Bài 04: SỬ DỤNG MÁY THU THANH (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Kể tên và nêu được nội dung phát thanh của một số chương trình phù hợp với lứa tuổi HS trên đài phát thanh.

- Chọn được kênh phát thanh, thay đổi âm lượng theo ý muốn

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có thói quen trao đổi, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của Gv; Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Chăm chỉ vận dụng kiến thức đã học về máy thu thanh vào cuộc sống hàng ngày trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và 4 máy thu thanh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Nêu được tác dụng của máy thu thanh.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” để khởi động bài học.  GV nêu: Kể tên một số chương trình phát thanh em đã được biết?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia chơi khởi động  - Đại diện 2 -3 HS lên thực hiện sắp xếp và đọc nội dung  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Chọn được kênh phát thanh, thay đổi âm lượng theo ý muốn  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1. Sử dụng máy thu thanh. (làm việc cá nhân)**  **-** GV cho HS quan sát hình 4 SGK và cho biết các bước cần thực hiện khi sử dụng máy thu thanh  - GV HS nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Gv phát cho 4 HS 4 thẻ lên bảng thực hiện ghép 4 thẻ đúng theo các bước khi sử sử dụng máy thu thanh  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  *Bước 1: Bật công tác nguồn*  *Bước 2: Điều chỉnh âm thanh to / nhỏ*  *Bước 3: Chọn kênh phát thanh*  *Bước 4: Tắt nguồn khi không sử dụng* | - Học sinh quan sát, trình bày ý kiến  - HS nêu – Hs bổ sung nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS 4 em lên thực hiện cả lớp theo dõi, rút kinh nghiệm và cho HS nêu lại các bước  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 | |
| **3. Thực hành - Vận dụng***:*  **-** Mục tiêu:  + Thực hành tìm hiểu tên và nội dung các chương trình phát thanh.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2. Thực hành sử dụng máy thu thanh. (Làm việc nhóm)**  **-** GV phát 4 nhóm 4 máy thu thanh  **-** Cho HS quan sát bảng mẫu trang 23 SGK 3 nêu yêu cầu.  - GV cho các nhóm thực hiện yêu cầu quan sát theo Gv thao tác mẫu và thực hành sử dụng máy thu thanh để chọn kênh phát thanh theo các bước đã nêu.  - GV mời học sinh khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chí sẻ thêm thông tin về nội dung một số chương trình phát thanh có trong bảng trang 23 để Hs hiểu rõ hơn kênh nào phù hợp, không phù hợp với lứa tuổi các em.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu  - Các nhóm thực hành  - HS trình lên bảng thưucj hiện thao tác với máy thu thanh thực.  - HS nhận xét nhận xét các nhóm.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TUẦN 11**

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 5: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH**

**Bài 05: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Trình bày được tác dụng của máy thu hình (ti vi) trong gia đình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Vận dụng thông qua tìm tòi, khám phá thêm các kênh truyền hình, chương trình truyền hình khác phù hợp với lứa tuổi HS.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Huy động sự hiểu biết, kinh nghiệm cùa HS liên quan tới máy thu hình. Gợi sự tò mò và tạo tâm thế học tập cho HS vào nội dung bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:  + Quan sát hình ảnh dưới tiêu đề của bài học và trả lời câu hỏi: Bạn có biết tên của chương trình truyền hình này không?  + Chia sẻ hiểu biết của mình về các chương trình truyền hình mà em thích.    - HS suy nghĩ và trả lời câu hòi.  - GV gọi 1 - 2 HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, góp ý.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét và kết luận, dẫn dắt vào bài mới: Máy thu hình được sử dụng rất phổ biến hiện nay trong các gia đình. Có rất nhiều chương trình hấp dẫn và bổ ích cho các em. Để tìm hiểu rõ hơn về công dụng cũng như cách sử dụng máy thu hình, các em sẽ được học trong bài học này. | - HS lắng nghe.  + Trả lời: ...  + HS trả lời theo hiểu biết của mình.  - HS khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Trình bày được tác dụng của máy thu hình (ti vi) trong gia đình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu về tác dụng của máy thu hình. (làm việc cặp đôi)**  **-** GV chia sẻ các bức tranh 1 và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi cặp đôi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Em hãy quan sát hình 1 và cho biết tác dụng của máy thu hình.    - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại: *Máy thu hình (còn gọi là ti vi) dùng để xem các chương trình truyền hình. Nội dung chương trình truyền hình thường là: tin tức, thông tin giải trí và một số chương trình giáo dục.* | - Học sinh đọc yêu cầu bài, trao đổi cặp đôi và trình bày:  +Máy thu hình dùng để xem các chương trình truyền hình  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.  - Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tuỳ vào thực tế), viết những sản phẩm công nghệ mà em biết.  - Cách chơi:  + Thời gian: 2-4 phút  + Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp.  + Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết tên những tác dụng của máy thu hình mà em biết.  + Hết thời gian, đội nào viết được nhiều tác dụng của máy thu hình, đội đó thắng.  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV.  - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi:  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TUẦN 12**

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 5: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH**

**Bài 05: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Mô tả được mối quan hệ đơn giản giữa đài truyền hình và máy thu hình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Vận dụng thông qua tìm tòi, khám phá thêm các kênh truyền hình, chương trình truyền hình khác phù hợp với lứa tuổi HS.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Huy động sự hiểu biết, kinh nghiệm cùa HS liên quan tới máy thu hình. Gợi sự tò mò và tạo tâm thế học tập cho HS vào nội dung bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS khởi động thông qua trả lời một số câu hỏi sau:  + Hôm trước các em học bài gì?  + Chia sẻ hiểu biết của mình về tác dụng của máy thu hình.  - HS suy nghĩ và trả lời câu hòi.  - GV gọi 1 - 2 HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, góp ý.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét và kết luận, dẫn dắt vào bài mới: *Máy thu hình được sử dụng rất phổ biến hiện nay trong các gia đình. Có rất nhiều chương trình hấp dẫn và bổ ích cho các em. Để tìm hiểu* mối quan hệ đơn giản giữa đài truyền hình và máy thu hình, *các em sẽ được học trong bài học này.* | - HS lắng nghe.  + Trả lời: Máy thu hình dùng để xem các chương trình truyền hình.  - HS khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: HS mô tả được mối quan hệ đơn giản giữa đài truyển hình và máy thu hình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu về mối quan hệ giữa đài truyền hình và máy thu hình. (làm việc cặp đôi)**  **-** GV chia sẻ hình 2 và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi cặp đôi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  Em hãy quan sát hình 2 và cho biết:  + Các chương trình truyền hình được sản xuất ở đâu?  + Máy thu hình thu nhận các chương trình từ đài truyền hình bằng cách nào?    GV gợi ý HS khai thác Hình 2 thông qua một s*ố cảu hỏi phụ như: Trong* Hình 2 đang thể hiện hoạt động gì ở đài truyển hình? Ai là người dẫn các chương trình truyền hình? Quan sát kí hiệu sóng cùa đài truyền hình phát ra qua ăng ten để biết máy thu hình thu nhận các chương trình truyền hình từ đâu?  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  *Đài truyền hình là các nơi sản xuất các chương trình truyền hình, phát tín hiệu truyền hình qua ăng ten hoặc truyền qua các cáp truyền hình. Ti voi thu tín hiệu truyền hình, phát hình ảnh trên màn hình và âm thanh ra loa.* | - Học sinh đọc yêu cầu bài, trao đổi cặp đôi và trình bày:  + Đài truyền hình là các nơi sản xuất các chương trình truyền hình.  + Đài truyền hình phát tín hiệu truyền hình qua ăng ten hoặc truyền qua các cáp truyền hình. Ti voi thu tín hiệu truyền hình, phát hình ảnh trên màn hình và âm thanh ra loa.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.  - Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tuỳ vào thực tế), viết những sản phẩm công nghệ mà em biết.  - Cách chơi:  + Thời gian: 2-4 phút  + Khi có hiệu lệnh của GV các đội nhanh nhẹn xung phong lên mô tả mối quan hệ đơn giản giữa đài truyển hình và máy thu hình.  + Hết thời gian, đội nào mô tả mối quan hệ đơn giản giữa đài truyển hình và máy thu hình đúng, đội đó thắng.  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV.  - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi:  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TUẦN 13**

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 5: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH**

**Bài 05: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Kể được tên và nêu được nội dung của một số kênh truyền hình phổ biến, phù hợp với HS.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Vận dụng thông qua tìm tòi, khám phá thêm các kênh truyền hình, chương trình truyền hình khác phù hợp với lứa tuổi HS.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Huy động sự hiểu biết, kinh nghiệm cùa HS liên quan tới máy thu hình. Gợi sự tò mò và tạo tâm thế học tập cho HS vào nội dung bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS khởi động thông qua trả lời một số câu hỏi sau:  + Hôm trước các em học bài gì?  + Chia sẻ hiểu biết của mình về mối quan hệ đơn giản giữa đài truyển hình và máy thu hình.  - HS suy nghĩ và trả lời câu hòi.  - GV gọi 1 - 2 HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, góp ý.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét và kết luận, dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  + Trả lời: ...  + HS trả lời theo hiểu biết của mình.  - HS khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Kể được tên và nêu được nội dung của một số kênh truyền hình phổ biến, phù hợp với HS..  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu về một số chương trình truyền hình. (làm việc cặp đôi)**  **-** GV chia sẻ hình 3 và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi cặp đôi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Em hãy đọc thông tin trong hình 3 và cho biết chương trình truyền hình nào phù hợp với em?    - GV mời các HS khác nhận xét.  GV cho HS sử dụng thêm một số câu hỏi phụ như: Bố mẹ em thường thích xem các chương trình truyền hình nào? Chương trình đó được phát trên kênh nào? để gợi ý cho HS hiểu rõ hơn nội dung và phân biệt được kênh truyền hình và chương trình truyền hình.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại: *Đài truyền hình phát nhiều kênh truyền hình khác nhau. Mỗi kênh truyền hình gồm nhiều chương trình truyền hình với nội dung đa dạng, phù hợp với nhiều lứa tuổi.* | - Học sinh đọc yêu cầu bài, trao đổi cặp đôi và trình bày:  + HS trả lời theo ý thích của mình.  -  HS nhận xét ý kiến của bạn.  + HS trả lời.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1. |
| **3. Thực hành***:*  **-** Mục tiêu:  + Tìm hiểu về một số chương trình truyền hình mà em biết.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2. Tìm hiểu về một số chương trình truyền hình. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV chia sẻ các bức tranh 3, nội dung các chương trình truyển hình trong hộp chức năng Luyện tập ở trang 26 SGK và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi cặp đôi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Em hãy nói với bạn tên và nội dung chương trình truyền hình có trong hình 3 mà em biết?    - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành trao đổi.  - Đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.  - Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tuỳ vào thực tế), viết tên và nội dung chương trình truyền hình mà em biết.  - Cách chơi:  + Thời gian: 2-4 phút  + Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp.  + Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết tên và nội dung chương trình truyền hình mà em biết.  + Hết thời gian, đội nào viết được nhiều tên và nội dung chương trình truyền hình, đội đó thắng.  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV.  - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi:  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TUẦN 14**

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 5: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH**

**Bài 05: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Lựa chọn được vị trí ngồi đảm bảo góc nhìn và khoảng cách hợp lí khi xem ti vi.

- Chọn được kênh, điều chỉnh được âm thanh của ti vi theo ý muốn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Vận dụng thông qua tìm tòi, khám phá thêm các kênh truyền hình, chương trình truyền hình khác phù hợp với lứa tuổi HS.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Huy động sự hiểu biết, kinh nghiệm cùa HS liên quan tới máy thu hình. Gợi sự tò mò và tạo tâm thế học tập cho HS vào nội dung bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS khởi động thông qua trả lời một số câu hỏi sau:  + Hôm trước các em học bài gì?  + Chia sẻ hiểu biết của mình về tên và nội dung chương trình truyền hình mà em biết. Nói về những điều mà em đã học được từ chương trình truyền hình đó.  - HS suy nghĩ và trả lời câu hòi.  - GV gọi 1 - 2 HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, góp ý.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét và kết luận, dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  + Trả lời: ...  + HS trả lời theo hiểu biết của mình.  - HS khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Chọn được kênh, điều chỉnh được âm thanh của ti vi theo ý muốn.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Thực hành**  - GV yêu cầu HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Chia sẻ cách bật, tắt, chọn kênh, điểu chỉnh âm lượng ti vi mà em biết.  + Quan sát GV thao tác mẫu, sau đó thực hành sử dụng điều khiển từ xa để chọn kênh, điều chỉnh âm lượng theo ý muốn. GV cho HS tham khảo thêm gợi ý trong Hình 4 SGK.    **Hoạt động 2. Tìm hiểu về cách sử dụng máy thu hình. (làm việc nhóm)**  **-** GV chia sẻ hình 5 và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi nhóm 4. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Em hãy quan sát hình 5 và cho biết những hình ảnh nào thể hiện xem ti vi không đúng cách?  + Chỉ ra ảnh hưởng xấu có thể xảy ra khi xem ti vi không đúng cách.    - GV mời các HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ2 và mời HS đọc lại: *Khi xem ti vi cán ngói đối diện ti vi với khoảng cách hợp lí. Không nên xem ti vi quá nhiéu, quá khuya. Tuyệt đối không xem các chương trình có nội dung bạo lực, không phù hợp với lứa tuổi.* | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS trả lời:  - HS thực hành  -    - HS nhận xét ý kiến của nhóm bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2 |
| **3. Thực hành***:*  **-** Mục tiêu:  + Tìm hiểu về một số chương trình truyền hình mà em biết.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Tìm hiểu về một số chương trình truyền hình. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV chia sẻ hình, nội dung các chương trình truyển hình trong hộp chức năng Luyện tập ở trang 28 SGK và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi cặp đôi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Em hãy thảo luận với bạn và chọn chỗ ngồi xem ti vi an toàn, đúng cách    - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - *GV chốt: Xem ti vi là sở thích của đa số các bạn nhỏ. Nếu có chương trình yêu thích, các bạn nhỏ có thể xem ti vi cả ngày. Ti vi mang lại rất nhiều lợi ích cho các bạn nhò nhưng cũng mang lại rầt nhiều ảnh hường xấu nếu sử dụng không đúng cách* | - Học sinh đọc yêu cầu của bài và tiến hành trao đổi cặp đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày: Khi xem ti vi, chúng ta cần ngồi  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Giúp HS kết nối kiến thức đã học về máy thu hình vào thực tiễn trong đời sống. Hoạt động này hướng tới mục tiêu hình thành và phát triển năng lực sừ dụng công nghệ của HS.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.  - Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tuỳ vào thực tế), viết những sản phẩm công nghệ mà em biết.  - Cách chơi:  + Thời gian: 2-4 phút  + Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp.  + Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết tên và nội dung chương trình truyền hình mà em biết  + Hết thời gian, đội nào viết được nhiều tên và nội dung chương trình truyền hình, đội đó thắng.  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà: Xin phép bố mẹ đế thực hành chọn kênh, điêu chỉnh được âm thanh của ti vi của gia đình theo ý muốn.  Chia sè với người thân trong gia đình em về việc sử dụng ti vi đúng cách và an toàn. | - Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV.  - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi:  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TUẦN 15**

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 1: TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ**

**Bài 6: AN TOÀN VỚI MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ TRONG GIA ĐÌNH (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nhận biết một số tình huống không an toàn từ môi trường công nghệ trong gia đình.

- Nêu được thiệt hại có thể xảy ra từ các tình huống không an toàn.

- Phát triển năng lực công nghệ: Nêu được vai trò của các sản phẩm công nghệ trong đời sống gia đình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Bước đầu giúp học sinh nhận biết các thiết bị công nghệ trong gia đình  - Cách tiến hành: | |
| - GV dùng thẻ đã viết sẵn tên một số đồ dùng trong gia đình. Y/C HS phân loại thành 2 nhóm: Thiết bị công nghệ và Đồ dùng tự nhiên  + GV nêu câu hỏi: Khi sử dụng các thiết bị công nghệ các con cần đảm bảo điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lên gắn thẻ vào bảng phân loại.  + HS trả lời theo hiểu biết của mình  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Nhận biết một số tình huống không an toàn của môi trường công nghệ trong gia đình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu các tình huống không an toàn trong môi trường công nghệ (làm việc nhóm 2)**  **-** GV cho HS QS và trao đổi về các tình huống trong H1 theo các gợi ý:  + Nêu tình huống trong mỗi hình  + Trong tình huống đó có thể xảy ra nguy hiểm gì?  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1, nhắc nhở HS cần sử dụng đúng cách các sản phẩm công nghệ để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người | - Học sinh trao đổi theo nhóm 2  +H1a. Đang tắm khi bình nóng lạnh chưa tắt => Có thể sẽ bị điện giật  + H1b.Bật lửa gần bình ga => Có thể gây cháy nổ nếu ga bị rò rỉ  + H1c.....  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệ |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định và nêu được một số sản phẩm công nghệ và đối tượng tự nhiên.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Thực hành phân biệt tình huống có thể gây bỏng và tình huống có thể gây điện giật (Làm việc nhóm 4)**  - GV dùng các thẻ ghi các tình huống và bảng phân loại (SGK)  - Các nhóm gắn nhanh các thẻ vào bảng   |  |  | | --- | --- | | **Tình huống có thể gây bỏng** | **Tình huống có thể gây điện giật** | |  |  |   - GV theo dõi, khích lệ  - GV giới thiệu một số nhãn cảnh báo dán trên các thiết bị hoặc đặt tại các khu vực nguy hiểm (SGK)  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt ND:  *Nếu sử dụng sản phẩm công nghệ không đúng cách có thể gây hại cho sản phẩm và ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người* | - Học sinh làm việc nhóm 4, gắn các hình bào bảng  - Đại diện các nhóm trình bày:  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS quan sát |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Phân biệt tình huống an toàn và không an toàn trong môi trường công nghệ (làm việc nhóm 4)**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  + Giao cho mỗi đội 1 bộ thẻ có ảnh các tình huống an toàn và không an toàn  + Gắn nhanh các thẻ vào 2 nhóm trong bảng   |  |  | | --- | --- | | **Tình huống an toàn** | **Tình huống không an toàn** | |  |  |   - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV.  - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi:  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TUẦN 16**

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 1: TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ**

**Bài 6: AN TOÀN VỚI MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ TRONG GIA ĐÌNH (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Biết một số cách sử dụng một số sản phẩm công nghệ đảm bảo an toàn cho sức khỏe con người, làm tăng tuổi thọ cho sản phẩm và tiết kiệm năng lượng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình và bảo quản các sản phẩm đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn và sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nêu được vai trò của một số sản phẩm công nghệ.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV đưa ra tình huống:  + Bạn An giơ tay chỗ ấm đun nước bằng điện đang sôi.  + Khi nước sôi, bạn Hà cẩn thận rút phích cắm ra khỏi ổ điện, cầm quai ấm để rót nước  Em có nhận xét gì về cách sử dụng của 2 bạn?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS lắng nghe tình huống  - Một số em nêu ý kiến đánh giá trước lớp  - Cả lớp nhận xét, bổ sung  + Bạn An sử dụng chưa an toàn, có thể gây bỏng tay  + Bạn Hà biết cách sử dụng an toàn |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Biết một số cách sử dụng một số sản phẩm công nghệ đảm bảo an toàn cho sức khỏe con người, làm tăng tuổi thọ cho sản phẩm và tiết kiệm năng lượng.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1. An toàn khi sử dụng một số sản phẩm công nghệ (làm việc nhóm 4)**  **-** GV chia sẻ các bức tranh(H2) và y/c các nhóm thảo luận nội dung từng tranh  - Sau đó mời các nhóm thảo luận và trình bày kết quả.  H: Theo em, việc làm trong hình nào đúng? Việc làm ở hình nào chưa đúng? Vì sao?  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  D:\DU LIEU O D\Tổng hơp\Văn bản chỉ đạo chuyên môn\NĂM HỌC 2022 - 2023\GIÁO ÁN\MÔN TNXH VÀ C NGHỆ\ảnh H2.1.jpg  D:\DU LIEU O D\Tổng hơp\Văn bản chỉ đạo chuyên môn\NĂM HỌC 2022 - 2023\GIÁO ÁN\MÔN TNXH VÀ C NGHỆ\ảnh H2.2.jpg  - GV nêu câu hỏi mở rộng: Vì sao phải sử dụng đúng các sản phẩm công nghệ trong gia đình?  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  *Sử dụng các sản phẩm công nghệ trong gia đình cần đảm bảo an toàn, tiết kiệm năng lượng... (Tr32- SGK)* | - Học sinh làm việc nhóm 4, thảo luận và trình bày:  + H2a. Cắm nhiều thiết bị vào một ổ điện  + H2b. Bạn nhỏ dùng điện thoại di động trong điều kiện thiếu ánh sáng  + H2c....  .- HS đánh giá:  + Việc làm của bạn nhỏ trong hình d là đúng. Vì bạn đã điều chỉnh điều hòa ở mức nhiệt vừa để tiết kiệm điện  + Việc làm của các bạn trong các hình a,b,c,e chưa đúng. Vì những việc làm đó chưa đảm bảo an toàn khi sử dụng các thiết bị  - Sử dụng đúng các sản phẩm để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người; đồng thời tiết kiệm năng lượng và bảo quản tốt các sản phẩm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 | |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thực hành an toàn khi sử dụng một số sản phẩm công nghệ.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2. Liên hệ những việc đã làm, chưa làm để đảm bảo an toàn khi sử dụng các SP công nghệ. (Làm việc nhóm 2)**  - GV cho HS liên hệ các việc làm trong mỗi hình với việc sử dụng các SP đó ở gia đình mình, có thể kể thêm với các SP khác không có trong hình  - GV Mời một số em trình bày  - GV mời học sinh khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Chốt lại ND tiết học | | - Học sinh làm việc theo nhóm 2: Liên hệ xem mọi thành viên trong gia đình mình đã sử dụng đúng cách để đảm bảo an toàn các sản phẩm như trong hình chưa? Ai chưa làm đúng, chưa đúng thế nào?  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS nhận xét nhận xét bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV y/c HS về nhà chia sẻ những hiểu biết của mình để đảm bảo an toàn khi sử dụng các SP công nghệ cho thành viện trong gia đình  - GV hướng dẫn HS liệt kê vào bảng những lưu ý khi sử dụng các SP công nghệ   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **TT** | **Tên sản phẩm công nghệ** | **Lưu ý khi sử dụng** | |  |  |  |   - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - HS nhận nhiệm vụ  - Lắng nghe GV hướng dẫn |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TUẦN 17**

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 1: TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ**

**Bài 6: AN TOÀN VỚI MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ TRONG GIA ĐÌNH (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Biết một số cách xử lí khi sự cố mất an toàn xảy ra.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết một số cách xử lí khi gặp sự cố mất an toàn xảy ra

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn và sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nêu được cách sử dụng an toàn một số sản phẩm công nghệ.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Tia chớp”  + Chia lớp thành 2 đội, giao cho mỗi đội một tập thẻ có hình một số việc làm an toàn và không an toàn khi sử dụng các sản phẩm công nghệ. HS gắn các thẻ vào đúng nhóm  + Đội nào nhanh và đúng thì đội đó thắng   |  |  | | --- | --- | | **Sử dụng an toàn** | **Sử dụng không an toàn** | |  |  |   - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS lắng nghe  - Lớp chia thành 2 đội cùng tham gia chơi  - Cả lớp nhận xét, bổ sung |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Biết một số cách xử lí khi sự cố mất an toàn xảy ra  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1. Biết cách xử lí khi sự cố mất an toàn xảy ra (làm việc nhóm 4)**  **-** GV chia sẻ các bức tranh(H3) và y/c các nhóm thảo luận:  + Mô tả các tình huống không an toàn được mô tả trong H3 là gì?  + Các nhân vật trong hình đã xử lí tình huống đó như thế nào?  - Sau đó mời các nhóm thảo luận và trình bày kết quả.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi mở rộng: Em hãy nêu một số sự cố khác và cách xử lí sự cố đó như thế nào?  - GV chốt NDHĐ  *Khi có tình huống không an toàn xảy ra cần gọi ngay cho người lớn đến giúp hoặc gọi đến các số điện thoại khẩn cấp (Tr33- SGK)* | - Học sinh làm việc nhóm 4, thảo luận và trình bày:  + H3a. Có đám cháy. Nhân vật trong hình đã chạy ra xa chỗ có cháy và hô lớn để gây sự chú ý của mọi người xung quanh  + H3b. Bị cháy ngay trong nhà. Nhân vạt đã cúi khom người lấy khăn ướt bịt mũi, men theo tường để lần ra khỏi đám cháy  + H3c. Dây điện bị hở. Nhân vật đã gọi người lớn đến giúp đỡ  + H3d. Nhân vật đã gọi đến những số điện thoại khẩn cấp  .- HS nêu một số sự cố khác  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 | |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thực hành cách xử lí khi có sự cố không an toàn.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2. Thực hành xử lí các tình huống khi có sự cố không an toàn xảy ra (Làm việc nhóm 4)**  - GV giao phiếu có sẵn các tình huống sự cố và các thẻ ghi cách xử lí khác nhau. Y/C HS xếp các cách xử lí phù hợp với mỗi tình huống   |  |  | | --- | --- | | **Tình huống** | **Cách xử lí** | | Bỏng | ? | | Cháy/Khói | ? | | Điện giật | ? | | Cắt/Đâm (vật nhọn) | ? |   - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Chốt lại ND tiết học | | - HS làm việc theo nhóm 4:  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - HS nhận xét nhận xét  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV y/c HS liệt kê vào phiếu những tình huống không an toàn mà em đã được chứng kiến; cách xử lí của em và mọi người trong gia đình  - GV nhận xét chung, tuyên dương.Nhắc nhở những HS chưa hoàn thành về hoàn thành tiếp  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - HS liệt kê vào phiếu  - Một số em hoàn thành trình bày trước lớp |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

-----------------------------------------------------------------

**TUẦN 18**

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 1: TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ**

**Bài 6: AN TOÀN VỚI MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ TRONG GIA ĐÌNH (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Biết được thêm một số tình huống không an toàn khi sử dụng các sản phẩm công nghệ trong thực tiễn

- Thực hành an toàn khi sử dụng các sản phẩm công nghệ

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình và bảo quản các sản phẩm đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn và sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy: Một số sản phẩm công nghệ thường sử dụng trong gđ; Phiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Phân biệt được tình huống an toàn sản phẩm công nghệ.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho những HS hôm trước chưa hoàn thành bài tập vận dung báo cáo kết quả sau khi hoàn thành  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS lắng nghe  - Cả lớp nhận xét, bổ sung |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Biết được thêm một số tình huống không an toàn khi sử dụng các sản phẩm công nghệ trong thực tiễn  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1. An toàn khi sử dụng một số sản phẩm công nghệ (làm việc nhóm 4)**  **-** GV chia sẻ các bức tranh có các tình huống không an toàn ở nhiều vị trí khác nhau (ở gia đình, ở nhà máy, ở trường học,...)  VD: bàn là bật số quá lớn khi sử dụng; dây điện nhà máy bị chập lóe điện; ...  - Y/C HS chọn đúng các thẻ có tình huống không an toàn có thể xảy ở gia đình; phân tích hậu quả có thể xảy ra và cách xử lí từng tình huống  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Chốt ND HĐ | - Học sinh làm việc nhóm 4, thảo luận và trình bày:  VD: Tình huống không an toàn khi ở nhà: bàn là bật số quá lớn khi sử dụng. Tình huống này có thể làm bàn là nóng quá sẽ cháy, làm cháy quần áo | |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thực hành an toàn khi sử dụng các sản phẩm công nghệ  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2. Thực hành xử lí tình huống không an toàn (Làm việc nhóm 2)**  - GV cho HS thực hành với nhau cách sử dụng một số sản phẩm công nghệ các em đã chuẩn bị ở nhà  - GV Mời một số em trình bày  - GV mời học sinh khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV y/c một số em lên thực hành với một số sản phẩm có thể thực hiện được: cắm phích điện vào ổ điện; sử dụng ấm đun nước bằng điện; cách xử lí nhận cuộc gọi khi điện thoại đang sạc,...  - GV nhận xét, tuyên dương  - Chốt lại ND bàit học | | - HS làm việc theo nhóm 2: Các em lấy các sản phẩm đã chẩn bị ra nói với bạn cách sử dụng an toàn các SP đó  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS nhận xét nhận xét bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Một số em lên thực hành trước lớp |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn HS lập bảng lưu lại những tình huống không an toàn khi sử dụng một số sản phẩm công nghệ trong gia đình, sau mỗi ngày chia sẻ với các bạn trong lớp để cả lớp phòng tránh và biết cách xử lí (nếu có)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên sản phẩm** | **Sự cố không an toàn** | **Cách xử lí sự cố** | |  |  |  |   - Nhận xét, tuyên dương  - Dặn HS về nhà chia sẻ cách sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ cho mọi thành viên trong gia đình được biết | | - HS nhận nhiệm vụ  - Hoàn thành ở nhà và chia sẻ hàng ngày (nếu có) |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |